

**Bản án số: 31/2018/HSST
Ngày 28-6- 2018.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Quốc Việt.

*Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phong Thái;
Bà Lê Thị Ngọc Mai.*

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Lê Thị Thúy – Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Lâm – Kiểm sát viên.*

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/TLST-HS ngày 16/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

Trần Thanh T, sinh năm 1993 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; HKTT: T 3, ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Trần Thanh N và con bà Phạm Thị Bích H; vợ Lê Thị Thanh T, sinh năm 1993, có 01 con, sinh năm 2016; Gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con đầu.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 11/01/2018 (có mặt).

Trần Ngọc Hoàng T, sinh năm 1995 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; HKTT: ẤP T, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Ngọc C và con bà Đinh Thị T; Gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con đầu.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 11/01/2018 (có mặt).

Đặng Văn T sinh năm 1987 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Sửa xe; HKTT: Ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Đặng Văn M và con bà Nguyễn Thị Thu V; Gia đình bị cáo có 03 người con, bị cáo là con đầu

- Tiền án: Ngày 24/8/2017, Tòa án nhân dân tỉnh BR – VT ra Bản án số 42/2017/HS-ST xử phạt Đặng Văn T 6 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 11/01/2018 (có mặt).

Bị hại:

1 - Trần Thị Mỹ C, Sn 1986, địa chỉ: T 3, ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

- 2 - Nguyễn Thị Mai Đ, SN 1983, địa chỉ: Thôn Y, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).
- 3 - Hồ Văn H, SN 1961, địa chỉ: KP S, thị trấn B, Huyện M, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).
- 4 - Vũ Minh H, SN 1981, địa chỉ: Tô3 12, Tân T, thị xã P , huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).
- 5 - Lê Thị Mỹ D, SN 1981, địa chỉ: Tổ 4 ẤP X, xã B, Huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).
- 6 - Nguyễn Quốc H, Sn 1979, địa chỉ: KP 2, phường Phước T, TP B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).
- 7 - Nguyễn Thị P, Sn 1964, địa chỉ: Ấp Đ, xã Ba, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).
- 8 - Phạm Vũ T, Sn1995; địa chỉ: Tổ 13, ấp H, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).
- 9 - Nguyễn Văn H, Sn 1967 địa chỉ: Tổ 1, Ấp S, xã H, Huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).
- 10 - Nguyễn Phương A, SN 1958, địa chỉ: Ấp T, xã T, Huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).
- 11 - Hà Công Vũ Minh S , địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T (vắng mặt).
- 12 - Phạm Văn M, địa chỉ: Thôn 3 xã L, TP V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng).
- 13 - Hồ Tấn H, Sn 1970, địa chỉ: Tổ 4, Thôn 8, xã Long Sơn, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).
- 14 - Nguyễn Văn H, Sn 1991 địa chỉ: Ấp S, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).
- 15 - Nguyễn T, SN 1986, địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
1. Ông Trần Ngọc C, SN1959, trú tại: Tổ 9, xã T, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).
2. Bà Phạm Thị Bích H, Sn 1976, trú tại: Tổ Q, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 17 giờ ngày 10/01/2018, Trần Thanh T được một người đàn ông tên Tý Chuột (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại đến quán Sài Gòn Vọng Các, tại đường Nguyễn Văn Linh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để gặp một người (chưa rõ lai lịch) lấy một hộp đựng ma túy giúp Tý Chuột. Lấy hộp ma túy xong, T vẫn cầm giữ, đến khoảng hơn 02 giờ ngày 11/01/2018, khi T đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường Cách Mạng Tháng 8, thành phố Bà Rịa thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kiểm tra đã phát hiện quả tang và thu giữ 10 gói nylon hàn kín miệng chưa chất bột màu trắng mịn (nghĩ vẫn là chất ma túy dạng “khay”) và 40 viên dạng nén có hình bầu dục, màu cam, in hình bốn vòng tròn (nghĩ vẫn là ma túy tổng hợp) nên bắt giữ quả tang đối với Tuấn cùng toàn bộ vật chứng để điều tra, xử lý theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 17/GĐMT-PC54(Đ4) ngày 12/01/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh BR – VT xác định: “Mẫu chất bột màu trắng chứa trong 10 gói nylon hàn kính gửi giám định có khối lượng 4,6596g, là chất ma túy, loại Ketamine”.

Tại Kết luận giám định số 729/C54B ngày 07/3/2018 của Phân viện KHHS Bộ Công an tại Tp Hồ Chí Minh xác định: “40 viên nén hình bầu dục gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy và tiền chất theo danh mục các chất ma túy và tiền chất của Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 và Nghị định 126/2015/NĐ-CP ngày 9/12/2015. Mẫu có tìm thấy thành phần 3-fluorophenmetrazine (chất này không có trong danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành)”.

2. Hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” của Trần Thanh T, Trần Ngọc Hoàng T và Đặng Văn T:

Mở rộng điều tra hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Thanh T như đã nêu trên (Mục 1), quá trình điều tra còn xác định: Từ tháng 01/2017 đến tháng 12/2017, Trần Thanh T đã cùng đồng bọn thực hiện 15 vụ trộm cắp xe mô tô các loại trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong đó, T cùng Trần Ngọc Hoàng T trộm cắp 06 xe mô tô các loại; Tuấn khai nhận cùng các đối tượng Đinh Trung C, Lý Quốc H thực hiện thêm 09 vụ trộm cắp xe mô tô các loại. Phương thức, thủ đoạn trộm cắp của T cùng đồng bọn là dùng xe mô tô chở nhau đi quan sát các nhà dân, nhà thờ, nơi công cộng, bãi giữ xe đám cưới.... rồi lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ xe; Tuấn và đồng bọn phân công một người ngồi trên xe ở ngoài cảnh giới, một người nhanh chóng dùng thanh sắt (đoản) phá khóa công tắc điện, nổ máy xe tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được xe, T trực tiếp đem xe đi bán cho Đặng Văn T ở Thôn Tân Phước, xã Tân Hòa, huyện Tân Thành và một số đối tượng khác tại các địa bàn Đồng Nai, TP Hồ Chí Minh (không rõ lai lịch, địa chỉ). Tiền bán xe có được, T cùng đồng bọn chia nhau tiêu xài.

Cụ thể:

+ **Vụ 1:** Khoảng 14 giờ một ngày trong tháng 9/2017 (không nhớ ngày), Trung điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, biển số 72E1-345.94 chở Tuấn đi đến nhà bà Trần Thị Mỹ C tại T 3, ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thì phát hiện xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ đen, biển số 72T2 – 3034 đang dựng trước sân nhà. Tr đứng bên ngoài cảnh giới, T đi vào nhanh chóng dùng thanh sắt (đoản) phá khóa công tắc điện, nổ máy xe tẩu thoát rồi đem chiếc xe bán cho Thành được 3 triệu đồng, chia cho Tr 1,5 triệu đồng, T hưởng 1,5 triệu đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm xe bị chiếm đoạt, nhưng đến nay chưa có kết quả.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tân Thành xác định giá trị xe tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.920.000 đồng. Qua điều tra, bà C yêu cầu bồi thường số tiền 10 triệu đồng, các bị can chưa bồi thường.

+ **Vụ 2:** Khoảng 14 giờ ngày 14/9/2017, Tr điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, biển số 72E1-345.94 chở T đi đến khu vực Giáo xứ Vinh Châu thuộc xã Bình Giã, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Wave màu đỏ - đen – bạc, biển số 72F1- 061.91 của bà Nguyễn Thị Mai Đ, cư trú tại Thôn Y, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu dựng dưới tháp chuông nhà thờ. Tr đứng bên ngoài cảnh giới, T đi vào nhanh chóng dùng thanh sắt (đoản) phá khóa công tắc điện, nổ máy xe tẩu thoát rồi đem chiếc xe bán cho Thành được 04 triệu đồng, chia cho Tr 02 triệu đồng, T hưởng 02 triệu đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm xe bị chiếm đoạt, nhưng đến nay chưa có kết quả.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Đức xác định giá trị xe tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.999.920 đồng. Qua điều tra, bà Diệp yêu cầu bồi thường số tiền 06 triệu đồng, các bị can chưa bồi thường.

+ **Vụ 3:** Khoảng 19 giờ ngày 26/9/2017, Tr sử dụng xe máy hiệu Exciter, biển số 72E1-345.94 chở T đi đến khu vực phòng khám bác sỹ Phan Nghệ thuộc khu phố Phước Hòa, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát hiện chiếc xe máy hiệu Airblade màu đỏ-trắng-đen, biển số 172G1-172.09 của ông Hồ Văn H, trú tại KP S, thị trấn B, Huyện M, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đang dựng trước cửa phòng khám. Tr đứng bên ngoài cảnh giới, Tuấn đi vào nhanh chóng dùng thanh sắt (đoản) phá khóa công tắc điện, nổ máy xe tẩu thoát rồi đem xe bán cho T được 06 triệu đồng, chia cho Tr 03 triệu đồng, T hưởng 03 triệu đồng. Ngoài ra, trong cốp xe của ông Hải còn có 20 triệu đồng, T đã lấy số tiền này và sử dụng một mình. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm xe bị chiếm đoạt, nhưng đến nay chưa có kết quả.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuyên Mộc xác định giá trị xe tại thời điểm bị chiếm đoạt là 20.354.916 đồng. Qua điều tra, ông H yêu cầu bồi thường số tiền 40 triệu đồng, các bị can chưa bồi thường.

+ **Vụ 4:** Khoảng 13 giờ ngày 01/10/2017, Tr điều khiển xe mô tô hiệu Exiter, biển số 72E1-345.94 chở T đến tiệm tóc Uyên Phương thuộc tổ 12, khu phố H, thị trấn Pỹ, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát hiện xe máy hiệu PCX màu vàng – nâu- đen, biển số 35B1 – 099.01 của ông Vũ Minh H, trú tại xã V, huyện L, tỉnh Ninh Bình đang dựng trước tiệm. Tr đứng bên ngoài cảnh giới, T đi vào nhanh chóng dùng thanh sắt (đoản) phá khóa công tắc điện, nổ máy xe tẩu thoát rồi đem xe bán cho T được 06 triệu đồng, chia cho Tr 03 triệu đồng, T hưởng 03 triệu đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm xe bị chiếm đoạt, nhưng đến nay chưa có kết quả.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh BR – VT xác định giá xe tại thời điểm bị chiếm đoạt là 25.600.000 đồng. Qua điều tra, ông H yêu cầu bồi thường số tiền 35 triệu đồng, các bị can chưa bồi thường.

+ **Vụ 5:** Khoảng 16 giờ ngày 15/10/2017, Tr điều khiển xe mô tô hiệu Exiter, biển số 72E1-345.94 chở Tuấn đến nhà chị Lê Thị Mỹ D tại Tổ 4 ẤP X, xã B, Huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát hiện xe mô tô hiệu Wave Alpha màu đen, biển số 72F1-179.31 đang dựng trước sân nhà. Tr đứng bên ngoài cảnh giới, T đi vào nhanh chóng dùng thanh sắt (đoản) phá khóa công tắc điện, nổ máy xe tẩu thoát rồi đem xe tới khu vực cầu vượt Linh Xuân, quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh bán cho một người tên Minh (chưa xác định lai lịch, địa chỉ) được 04 triệu đồng, chia cho Tr 02 triệu đồng, T hưởng 02 triệu đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm xe bị chiếm đoạt, nhưng đến nay chưa có kết quả.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Đức xác định giá xe tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7.750.000 đồng. Qua điều tra, bà D yêu cầu bồi thường số tiền 08 triệu đồng, các bị can chưa bồi thường.

+ **Vụ 6:** Khoảng 22 giờ ngày 12/12/2017, Tr điều khiển xe mô tô hiệu Exiter, biển số 72E1-345.94 chở T đến Trụ sở Khu phố 2, phường Phước Trung, TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì phát hiện xe máy hiệu Wave màu đỏ - đen – bạc, biển số 72D1 – 298.60 của ông Nguyễn Quốc H, trú tại KP 2, phường Phước T, TP B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu dựng trước trụ sở khu phố. Tr đứng bên ngoài cảnh giới, T đi vào nhanh chóng dùng thanh sắt (đoản) phá khóa công tắc điện, nổ máy xe tẩu thoát rồi đem xe tới khu vực công ty Vedan thuộc huyện Long Thành, Đồng Nai bán cho một người không rõ lai lịch, địa chỉ được 08 triệu đồng, chia cho Tr 04 triệu đồng, T

hưởng 04 triệu đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm xe bị chiếm đoạt, nhưng đến nay chưa có kết quả.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP Bà Rịa xác định giá trị chiếc xe trên vào thời điểm bị chiếm đoạt là 14.000.000 đồng. Qua điều tra, ông H yêu cầu bồi thường số tiền 14 triệu đồng, các bị can chưa bồi thường.

+ **Vụ 7:** Khoảng 15 giờ ngày 17/9/2017, T khai Đinh Trung C điều khiển xe mô tô hiệu Winner (chưa xác định được biển số) chở Tuấn đến nhà bà Nguyễn Thị P tại ấp Ấp Đ, xã Ba, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Wave màu đen - xám, biển số 72S1-1790 đang dựng trước sân. C đứng bên ngoài cánh giới, T đi vào nhanh chóng dùng thanh sắt (đoản) phá khóa công tắc điện, nổ máy xe tẩu thoát rồi đem bán xe cho Thành được 3,5 triệu đồng, chia cho C 1,75 triệu đồng, T hưởng 1,75 triệu đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm xe bị chiếm đoạt, nhưng đến nay chưa có kết quả.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Châu Đức xác định giá trị chiếc xe nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.525.000 đồng. Quá trình điều tra đã xác định được, chiếc xe trên bà P mua của ông Nguyễn Thanh H, trú tại Ấp Hải Sơn, TT Long Hải, Long Điền vào năm 2013 với giá 12 triệu đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Bà P yêu cầu bồi thường số tiền theo luật định, các bị can chưa bồi thường.

+ **Vụ 8:** Khoảng 18 giờ ngày 10/10/2017, T khai Đinh Trung C điều khiển xe mô tô hiệu Winner (chưa xác định được biển số) chở T đến khu vực cầu Sắt thuộc T 2, Ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì phát hiện xe mô tô hiệu Future Neo màu đỏ, biển số 72K7 – 2457 của anh Phạm Vũ T, trú tại Tổ 13, ấp H, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đang dựng trước sân nhà một người bạn. C đứng bên ngoài cánh giới, T đi vào nhanh chóng dùng thanh sắt (đoản) phá khóa công tắc điện, nổ máy xe tẩu thoát rồi đem bán xe cho T được 04 triệu đồng, chia cho C 02 triệu đồng, T hưởng 02 triệu đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm xe bị chiếm đoạt, nhưng đến nay chưa có kết quả.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tân Thành xác định giá trị chiếc xe nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt là 7,8 triệu đồng. Qua điều tra xác định chiếc xe trên của ông Phạm Quang T, sinh năm 1968 (cha anh T) mua lại của bà Vũ Thị Lan Hương, trú tại Ấp Lam Sơn, xã Phước Hòa, huyện Tân Thành vào năm 2006 với giá 25 triệu đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Qua điều tra, ông T yêu cầu bồi thường số tiền 7,8 triệu đồng, các bị can chưa bồi thường.

+ **Vụ 9:** Khoảng 13 giờ ngày 11/10/2017, T khai Đinh Trung C điều khiển xe mô tô hiệu Winner (chưa xác định được biển số) chở T đến khu vực nghĩa địa gần nhà bà Phạm Thị L tại Tổ 13, Ấp Lam Sơn, xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Future 125 màu đỏ đen, biển số 72E1- 205.62 của ông Nguyễn Văn H, Tổ 1, Ấp S, xã H, Huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu dựng trước nhà bà Lan. C đứng bên ngoài cánh giới, T đi vào nhanh chóng dùng thanh sắt (đoản) phá khóa công tắc điện, nổ máy xe tẩu thoát rồi đem bán xe cho Thành được 3,5 triệu đồng, chia cho Cường 1,75 triệu đồng, T hưởng 1,75 triệu đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm xe bị chiếm đoạt, nhưng đến nay chưa có kết quả.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tân Thành xác định giá trị chiếc xe nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt là 17.700.000 đồng. Qua điều tra, ông H yêu cầu bồi thường số tiền 17,7 triệu đồng, các bị can chưa bồi thường.

+ **Vụ 10:** Sáng 27/10/2017, Tuấn khai Đinh Trung C điều khiển xe mô tô hiệu Winner (chưa xác định được biển số) chở T đến trước tiệm Photocopy thuộc ấp Tiến

Thành, xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Wave RSX màu đỏ đen, biển số 72X2 - 4195 của ông Nguyễn Phương A, trú tại Ấp T, xã Q dựng trước cửa tiệm. C đứng bên ngoài cảnh giới, T đi vào nhanh chóng dùng thanh sắt (đoản) phá khóa công tắc điện, nổ máy xe tẩu thoát rồi đem xe đến khu vực cầu vượt Linh Xuân, quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh bán cho một người không quen biết được 03 triệu đồng, chia cho C 1,5 triệu đồng, T hưởng 1,5 triệu đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm xe bị chiếm đoạt, nhưng đến nay chưa có kết quả.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Châu Đức xác định giá trị chiếc xe nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.350.000 đồng. Qua điều tra, ông A yêu cầu bồi thường số tiền 5 triệu đồng, các bị can chưa bồi thường.

+ **Vụ 11:** Khoảng 13 giờ ngày 03/11/2017, T khai Đình Trung C điều khiển xe mô tô hiệu Winner (chưa xác định được biển số) chở T đến trước tiệm Internet Patin gần bờ Hồ thuộc ấp Hải Sơn, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát hiện chiếc xe hiệu Suzuki Sport màu đỏ biển số 59K1-328.32 của anh Hà Công Vũ Minh S, trú tại thôn P, xã T, huyện T đang dựng trước tiệm. C đứng bên ngoài cảnh giới, T đi vào nhanh chóng dùng thanh sắt (đoản) phá khóa công tắc điện, nổ máy xe tẩu thoát rồi đem bán được 06 triệu đồng (không nhớ người mua, nơi bán), chia cho C 03 triệu đồng, Tuấn hưởng 03 triệu đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm xe bị chiếm đoạt, nhưng đến nay chưa có kết quả.

Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tân Thành xác định giá trị chiếc xe nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt là 36.000.000 đồng. Qua điều tra, ông S yêu cầu bồi thường số tiền 20 triệu đồng, các bị can chưa bồi thường.

+ **Vụ 12:** Ngày 18/11/2017, T khai Đình Trung C điều khiển xe mô tô hiệu Winner (chưa xác định được biển số) chở T đến một đám cưới thuộc Thôn 3, xã Long Sơn, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát hiện chiếc xe hiệu Suzuki Sport màu đỏ, biển số 72K1 – 259.69 của ông Phạm Văn M, trú tại T 3 xã L dựng trong bãi xe của đám cưới. C đứng bên ngoài cảnh giới, T đi vào nhanh chóng dùng thanh sắt (đoản) phá khóa công tắc điện, nổ máy xe tẩu thoát rồi đem bán cho Đặng Văn T được 15 triệu đồng, chia cho C 7,5 triệu đồng, Tuấn hưởng 7,5 triệu đồng.

Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Vũng Tàu định giá trị chiếc xe tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.500.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe và trả cho ông M theo quy định, ông M không có yêu cầu bồi thường gì.

+ **Vụ 13:** Cùng ngày 18/11/2017, sau khi bán xe Suzuki Sport của ông Phạm Văn M trong vụ (thứ 12) nêu trên; T khai Đình Trung C và T quay lại bãi xe của đám cưới trộm cắp thêm chiếc xe hiệu Yamaha YAZ màu xanh, biển số 72C1-396.68 của ông Hồ Tấn H, trú tại T 8, xã L đem bán cho Đặng Văn T được 14 triệu đồng, T và C chia nhau mỗi người được 7 triệu đồng.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Vũng Tàu định giá trị chiếc xe tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.500.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe và trả cho ông H theo quy định, ông H không có yêu cầu bồi thường gì.

+ **Vụ 14:** Khoảng 21 giờ ngày 27/10/2017, T khai Lý Quốc H điều khiển xe mô tô hiệu Exciter mượn của Trần Ngọc Hoàng Tr chở Tuấn đến tiệm điện thoại Quang Hưng thuộc khu phố Ngọc Hà, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát hiện xe mô tô hiệu Wave màu đen bạc, biển số 72T3 – 2299 của ông Nguyễn Văn H, trú tại ấp V, xã T, huyện T dựng phía trước tiệm. H đứng bên ngoài cảnh giới, T đi

vào nhanh chóng dùng thanh sắt (đoản) phá khóa công tắc điện, nổ máy xe tẩu thoát rồi đem bán cho Đặng Văn T được 03 triệu đồng, chia cho H 1,5 triệu đồng, T hưởng 1,5 triệu đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm xe bị chiếm đoạt, nhưng đến nay chưa có kết quả.

Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tân Thành xác định giá trị chiếc xe tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.500.000 đồng. Qua điều tra, chiếc xe trên do anh H mua lại của anh Nguyễn Văn Trung, trú tại Ấp Song Vĩnh, xã Tân Phước, Tân Thành vào năm 2011 với giá 11 triệu đồng nhưng chưa sang tên. Anh H yêu cầu bồi thường số tiền 06 triệu đồng, các bị can chưa bồi thường.

+ **Vụ 15:** Khoảng 15h ngày 01/11/2017, T khai Lý Quốc H điều khiển xe mô tô hiệu Exciter mượn của Trần Ngọc Hoàng Tr chở T đến nhà ông Hoàng Trọng Đức Duy tại Ấp Tiến Thành, xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát hiện xe mô tô hiệu Wave màu cam, biển số 72F1 – 420.64 của ông Nguyễn T, trú tại Thôn T, xã Q, huyện C đang dựng trước sân nhà ông Duy. H đứng bên ngoài cảnh giới, T đi vào nhanh chóng dùng thanh sắt (đoản) phá khóa công tắc điện, nổ máy xe tẩu thoát rồi đem bán cho Đặng Văn T được 06 triệu đồng, chia cho H 03 triệu đồng, T hưởng 03 triệu đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm xe bị chiếm đoạt, nhưng đến nay chưa có kết quả.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Châu Đức xác định giá trị chiếc xe tại thời điểm bị chiếm đoạt là 13.200.000 đồng. Anh H yêu cầu bồi thường số tiền 13,2 triệu đồng, các bị can chưa bồi thường.

Quá trình điều tra, Trần Thanh T, Trần Ngọc Hoàng Tr đã khai nhận hành vi của bản thân cùng đồng phạm, lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của các bị hại về thời gian, địa điểm, hoàn cảnh và diễn biến của sự việc (bút lục số 105, 105; số 124 đến 155).

Đối với Đặng Văn T, kết quả điều tra xác định tuy không hứa hẹn trước, nhưng khi T mang xe đến bán thì Đặng Văn T biết rõ là xe trộm cắp nhưng vì háo lợi nên đã mua 11 chiếc xe mô tô các loại, tổng giá trị 112.969.836 đồng. Sau khi mua xe, Đặng Văn T khai đem bán cho các đối tượng không rõ lai lịch, địa chỉ ở khu vực cầu vượt Linh Xuân, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh hoặc tháo rời xe ra để bán lẻ phụ tùng cho người khác; tổng thu lợi bất chính được khoảng 10 triệu đồng (bút lục 145 đến 154).

Tổng hợp chung:

+ Tiền mặt Trần Thanh T trộm cắp: 20 triệu đồng;
+ Tổng số xe mô tô Trần Thanh T cùng đồng phạm trộm cắp: 15 chiếc, tổng giá trị xe đã được định giá: 174.699.836 đồng;

Trong đó:

- Tổng số xe mô tô Trần Thanh T cùng Trần Ngọc Hoàng Tr chiếm đoạt: 06 xe mô tô các loại, tổng giá trị 81.624.836 đồng.

- Tổng số xe mô tô Trần Thanh T khai cùng các đối tượng khác chiếm đoạt: 09 xe mô tô các loại, tổng giá trị 93.045.000 đồng.

- Tổng số xe mô tô mà Đặng Văn T tiêu thụ: 11 xe mô tô các loại, tổng giá trị 113.599.836 đồng, thu lợi bất chính khoảng 10 triệu đồng.

2. Cơ quan điều tra thu giữ của Trần Ngọc Hoàng Tr:

01 (một) xe mô tô hiệu Exciter màu đỏ - trắng, biển số 72E1 – 345.94. Qua điều tra xác định chiếc xe là của ông Trần Ngọc C, Trần Ngọc Hoàng Tr dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS-P2 ngày 10/5/2018, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố:

Bị cáo Trần Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 173 và điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Hoàng Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 173 bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Đặng Văn T về tội “Tiêu thị tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm b,c khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố đã phát biểu quan điểm luận tội như sau: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo; xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, theo đó đại diện Viện Kiểm sát đề nghị HĐXX tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Ngọc Hoàng Tr về tội Trộm cắp tài sản bị cáo Đặng Văn T về tội “Tiêu thị tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Trần Thanh T từ 5-6 năm tù về tội trộm cắp tài sản, từ 2-3 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt là từ 07-09 năm tù.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Trần Ngọc Hoàng Tr từ 04-05 năm tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 250 bộ luật hình sự năm 1999, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Đặng Văn T từ 03-04 năm tù.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị hại, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung*: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Trần Thanh T, Trần Ngọc Hoàng Tr, Đặng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và công nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng kết quả giám định và chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định vụ án như sau:

2.1- Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Thanh T:

Khoảng 17 giờ ngày 10/01/2018, Trần Thanh T bị lực lượng Công an Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kiểm tra đã phát hiện quả tang và thu giữ 10 gói nylon hàn kín miệng chưa chất bột màu trắng mịn và 40 viên dạng nén có hình bầu dục, màu cam, in hình bốn vòng. Qua giám định 10 gói nylon chứa chất

bột màu trắng là chất ma túy, loại Ketamine có khối lượng 4,6596g.”. 40 viên dạng nén qua giám định không tìm thấy chất ma túy hay tiền chất ma túy theo danh mục các chất ma túy mà Nghị định của Chính phủ quy định.

Bị cáo T tàng trữ ma túy Ketamine có khối lượng 4,6596g gam thuộc tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: “Các chất ma túy ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam”. Vì vậy, bản luận tội của Viện kiểm sát đã quy kết hành vi của Trần Thanh T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Thanh T là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy, cụ thể là Ketamine là chất gây nghiện, rất độc hại và hiện nay đang là hiểm họa xã hội, có thể băng hoại một thế hệ thanh niên và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, phải xét xử bị cáo một mức án thật nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

2.2- Về hành vi trộm cắp tài sản của Trần Thanh T và Trần Ngọc Hoàng Tr:

Qua thẩm tra lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Thanh T và Trần Ngọc Hoàng Tr, đối chất công khai với bị cáo Đặng Văn T, với người bị hại tại phiên tòa đã xác định rõ: Khoảng thời gian từ đầu tháng 09/2017 đến cuối tháng 11/2017, Trần Thanh T đã cùng Trần Ngọc Hoàng Tr và 02 đối tượng đồng bọn trộm cắp 15 chiếc xe mô tô các loại trên địa bàn các huyện Tân Thành, Châu Đức, Xuyên Mộc, TP Bà Rịa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tổng trị giá tài sản là các xe mô tô mà các bị cáo chiếm đoạt qua giám định là 174.699.836 đồng. Trong đó, Trần Thanh T thực hiện trộm cắp 15 vụ, chiếm đoạt được 15 xe mô tô các loại với tổng giá trị tài sản là 174.699.836 đồng và 20.000.000 đồng tiền mặt; Trần Ngọc Hoàng Tr tham gia cùng Trần Thanh T trộm cắp 06 xe mô tô các loại với tổng giá trị tài sản là 81.624.836 đồng.

Vì vậy, Hành vi trên của các bị cáo Trần Thanh T, Trần Ngọc Hoàng Tr đã có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Các bị cáo thực hiện tội phạm mang tính chất băng nhóm, có chuẩn bị phương tiện, công cụ phạm tội và trong một thời gian ngắn đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp xe máy. Hành vi phạm tội của các bị cáo có các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là: Có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp và chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. Vì vậy, đã có đủ căn cứ xét xử Trần Thanh T và Trần Ngọc Hoàng Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, b, c Điều 173.

2.3- Về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo Đặng Văn T:

Tại phiên tòa Đặng Văn T khai nhận đã mua 11 chiếc xe mô tô các loại của T, Tr và C bán lại, qua định giá tổng giá trị tài sản mà Đặng Văn T tiêu thụ là 112.969.836 đồng. Kết quả điều tra tại phiên tòa đã xác định tuy không hứa hẹn trước, nhưng khi T mang xe đến bán thì Đặng Văn T biết rõ là xe trộm cắp nhưng vì hám lợi nên đã mua. Sau khi mua xe, Đặng Văn T khai đem bán cho các đối tượng không rõ lai lịch, địa chỉ ở khu vực cầu vượt Linh Xuân, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh hoặc tháo rời xe ra để bán lẻ phụ tùng cho người khác; tổng thu lợi bất chính được khoảng 10 triệu đồng (bút lục 145 đến 154).

Như vậy, hành vi của Đặng Văn T đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 với các tình tiết định khung hình phạt: Có tính chất chuyên nghiệp và tài sản chiếm đoạt có giá trị lớn.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo T và Tr là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm

quyền sở hữu tài sản là khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tổ chức, có tính chuyên nghiệp thực hiện tội phạm một cách táo bạo, địa bàn hoạt động rộng. Còn hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà của Đặng Văn T cũng rất nguy hiểm và là động lực tiếp tay cho hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Tuấn và Trung. Từ phân tích trên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi và hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Trần Thanh T, Trần Ngọc Hoàng Tr, Đặng Văn T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; T, Tr đã tự thú về các hành vi trộm cắp tài sản, Đặng Văn T tự thú các hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có (điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự);

3.2- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị Trần Thanh T, Trần Ngọc Hoàng Tr, Đặng Văn T phạm tội nhiều lần; bị cáo Đặng Văn T có tiền án nhưng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;.

[4]. Đối với các đối tượng Đinh Trung C (sinh năm 1994, trú tại Ấp L, xã H, huyện T, BT-VT), Lý Quốc H (sinh năm 1995, trú tại Ấp H, xã H, huyện T, BT-VT) mà Trần Thanh T khai có tham gia 09 vụ trộm cắp như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã có Thông báo truy tìm số 09, 10/TB-PC45(Đ4) ngày 08/3/2018 và xác minh tại địa phương nhưng các đối tượng C, H bỏ đi đâu không rõ. Do trong hồ sơ mới chỉ có lời khai của Trần Thanh T, qua điều tra vẫn chưa làm việc được với C, H nên thời điểm này chưa đủ cơ sở để khởi tố, xử lý hình sự đối với C, H theo vụ án này. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, truy xét, khi nào đủ cơ sở sẽ khởi tố, xử lý theo quy định (bút lục 116 đến 123).

Đối với đối tượng Tý Chuột, và người ở quán Sài Gòn Vọng Các tại đường Nguyễn Văn Linh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là những đối tượng Tuấn khai được nhờ giao - nhận ma túy, qua trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, truy xét, khi nào đủ cơ sở sẽ khởi tố, xử lý theo quy định.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

1- Chị Trần Thị Mỹ C yêu cầu bồi thường toàn bộ số tài sản bị chiếm đoạt 7.920.000 đồng.

2 - Chị Nguyễn Thị Mai Đ yêu cầu bồi thường số tiền 06 triệu đồng.

3 - Ông Hồ Văn H yêu cầu bồi thường số tiền 40 triệu đồng (trong đó có 20 triệu đồng tiền mặt, 20 triệu tiền trị giá chiếc xe)..

4 - Ông Vũ Minh Hưng yêu cầu bồi thường số tiền 25 triệu đồng.

5 - Ông Nguyễn Quốc H yêu cầu bồi thường số tiền 14 triệu đồng.

6 - Chị Lê Thị Mỹ D yêu cầu bồi thường số tiền 7.750.000 đồng.

7 - Chị Nguyễn Thị P yêu cầu bồi thường số tiền 1.525.000 đồng.

8 - Ông Phạm Vũ T yêu cầu bồi thường số tiền 7.800.000 đồng.

9 - Ông Nguyễn Văn H yêu cầu bồi thường số tiền 17.700.000 đồng.

10- Ông Nguyễn Phương A yêu cầu bồi thường số tiền 3.350.000 đồng

11 - Ông Hà Công Vũ Minh S yêu cầu bồi thường số tiền 20 triệu đồng.

12 - Ông Nguyễn Văn H yêu cầu bồi thường số tiền 5.500.000 đồng.

13 - Nguyễn T yêu cầu bồi thường số tiền 13.200.000 đồng.

Các bị cáo Trần Thanh T, Trần Ngọc Hoàng T đã chiếm đoạt tài sản của các bị hại (từ 1-6) nên Hội đồng xét xử buộc T và Tr phải liên đới bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt theo định giá cụ thể:

1- Bồi thường cho chị Trần Thị Mỹ C 7.920.000 đồng.

2 - Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mai Đ 6.000.000 đồng.

3 - Bồi thường cho ông Hồ Văn H số tiền 40 triệu đồng (trong đó có 20 triệu đồng tiền mặt, 20 triệu tiền trị giá chiếc xe)

4 - Bồi thường cho ông Vũ Minh H số tiền 25 triệu đồng.

5 - Bồi thường cho ông Nguyễn Quốc H số tiền 14 triệu đồng.

6 - Bồi thường cho chị Lê Thị Mỹ D số tiền 7.750.000 đồng.

Buộc Trần Thanh T phải bồi thường cho các bị hại sau (từ 7-13)

7 - Bồi thường cho chị Nguyễn Thị P số tiền 1.525.000 triệu đồng.

8 - Bồi thường cho ông Phạm Quang T số tiền 7.800.000 đồng.

9 - Bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 17.700.000 đồng.

10 - Bồi thường cho ông Nguyễn Phương A số tiền 3.350.000 đồng

11 - Bồi thường cho ông Hà Công Vũ Minh S số tiền 20 triệu đồng.

12 - Bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 5.500.00 đồng.

13 - Bồi thường cho ông Nguyễn T số tiền 13.200.000 đồng.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Vật chứng không liên quan đến việc phạm tội trả cho bị cáo. Vật chứng thu giữ là vật cấm tàng trữ, lưu hành, xét tịch thu tiêu hủy. Vật chứng là tiền liên quan đến tội phạm tịch thu sung công quỹ.

[7]. Số tiền 10.000.000 đồng bị cáo Đặng Văn T thu lời bất chính do hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có, xét buộc bị cáo phải nộp lại sung công quỹ.

[8] *Về án phí*:

8.1- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải phải chịu 200.000 đồng.

8.2- Án phí dân sự có giá ngạch: Các bị cáo Trần Thanh T, Trần Ngọc Hoàng Tr phải liên đới nộp: 81.600.000 đồng x 5% = 4.080.000 đồng.

Bị cáo Tuấn phải nộp: 113.100.000 đồng x 5% = 5.655.000 đồng.

[9] *Về hình phạt bổ sung*: Không.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. *Về trách nhiệm hình sự*:

Tuyên bố bị cáo **Trần Thanh T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo **Trần Ngọc Hoàng T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo **Đặng Văn T** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà khác”

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt:

1. Trần Thanh T 02 (hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt;

Trần Thanh T 06 (sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt bị cáo **Trần Thanh T** phải chấp hành đối với cả hai tội danh trên là **08 (tám) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2018.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

2. Trần Ngọc Hoàng Tr 04 (bốn) năm tù, hạn tù tính từ ngày 11/01/2018.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 250, điểm o, p khoản 1, Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt

3. Đặng Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2018.

II. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

- Buộc các bị cáo Trần Thanh T, Trần Ngọc Hoàng T phải liên đới bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt cho các bị hại sau (từ 1-6):

1- Bồi thường cho chị Trần Thị Mỹ C 7.920.000 đồng.

2 - Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mai D 6.000.000 đồng.

3 - Bồi thường cho ông Hồ Văn H số tiền 40 triệu đồng (trong đó có 20 triệu đồng tiền mặt, 20 triệu tiền trị giá chiếc xe)..

4 - Bồi thường cho ông Vũ Minh H số tiền 25 triệu đồng.

5 - Bồi thường cho ông Nguyễn Quốc H số tiền 14 triệu đồng.

6 - Bồi thường cho chị Lê Thị Mỹ D số tiền 7.750.000 đồng.

- Buộc Trần Thanh Tuấn phải bồi thường cho các bị hại sau (từ 7-13):

7 - Bồi thường cho chị Nguyễn Thị P số tiền 1.525.000 đồng.

8 - Bồi thường cho ông Phạm Quang T số tiền 7.800.000 đồng.

9 - Bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 17.700.000 đồng.

10 - Bồi thường cho ông Nguyễn Phương A số tiền 3.350.000 đồng

11 - Bồi thường cho ông Hà Công Vũ Minh S số tiền 20 triệu đồng.

12 - Bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 5.500.000 đồng.

13 - Bồi thường cho ông Nguyễn T số tiền 13.200.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành không chịu thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm lãi suất của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành.

III. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy:

01 gói niêm phong số 17/1 ngày 12/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

01 gói niêm phong số 729/C54B ngày 27/02/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

01(một) cây điều 10 bằng kim loại dài 14cm.

01 (một) cây điều 8 bằng kim loại dài 12cm.

03 (ba) đoạn kim loại, một đầu đẹp, đầu còn lại hình lục giác.

01 (một) đoạn kim loại, một đầu đẹp có rãnh, đầu còn lại hình lục giác.

01 (một) khối kim loại hình chữ nhật dài 5cm màu đồng.

-Trả lại cho ông Trần Ngọc C 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter màu trắng đỏ, biển số 72E1 – 345.94, số máy G3D4E106989, số khung 0610FY095247

-Trả lại 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Winner màu cam đen mang BKS: 72E1-530.99 số máy KC26E1119723, số khung 2609GY085466 cho bà Phạm Thị Bích Hảo.

- Trả lại 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6 Plus màu trắng hồng, số IMEI: 353328071420861 cho bị cáo Trần Thanh T.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 4.860.000đ (bốn triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng) của bị cáo Trần Thanh T.

(Các vật chứng trên hiện Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đang lưu giữ tại biên bản giao nhận vật chứng số 30/BB-CTHADS ngày 16/5/2018 và biên lai thu tiền số: 0009591 ngày 16/5/2018).

3. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Buộc bị cáo Đặng Văn Thành phải nộp 10.000.000 (mười triệu) đồng sung công quỹ.

3. *Về án phí*: Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T, Tr, Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Thanh T, Trần Ngọc Hoàng Tr phải liên đới nộp án phí là 4.080.000 đồng. Bị cáo Trần Thanh T phải nộp: 5.655.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. *Quyền kháng cáo*: Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát ND cấp cao;
- Viện Kiểm sát ND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu: Văn phòng, Tòa Hình sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Quốc Việt

